

Số: 1833 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước 6 tháng năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1579/STC-QLNS ngày 28/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2019 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và
Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ
tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 183/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.223.143	9.562.607	72,3	101,1
	TỔNG THU NSDP	10.687.597	8.536.889	79,9	103,8
I	Thu NSNN trên địa bàn	7.412.000	3.791.053	51,1	103,6
1	Thu nội địa	6.312.000	3.241.053	51,3	110,7
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	1.100.000	550.000	50,0	75,1
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.977.162		96,7
III	Trợ cấp NSTW	5.498.801	3.489.884	63,5	98,0
IV	Thu tạm từ quỹ dự trữ tài chính		105.000		105,0
V	Trợ cấp bổ sung các CTMT quốc gia	312.342	156.171	50,0	
VI	Các khoản ghi thu trên địa bàn		43.000		
VII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		338		
B	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	5.960.709	55,8	93,6
I	Chi cân đối NSDP	10.314.755	5.802.438	56,3	95,7
1	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	2.056.177	91,1	90,9
2	Chi thường xuyên	7.859.212	3.742.808	47,6	98,5
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	3.115	89,0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
5	Dự phòng ngân sách	192.830			
6	Chi nộp ngân sách cấp trên		338		
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	312.342			
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		43.000		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	60.500	115.271	190,5	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	60.500			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 1833/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.412.000	3.791.053	51,1	103,6
I	Thu nội địa	6.312.000	3.241.053	51,3	110,7
1	Thu từ khu vực DNNN	430.000	243.720	56,7	125,0
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100.000	81.236	81,2	60,2
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.760.000	868.817	49,4	119,0
4	Thuế thu nhập cá nhân	200.000	126.202	63,1	104,3
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.165.000	630.000	29,1	84,2
6	Lệ phí trước bạ	260.000	140.000	53,8	112,0
7	Thu phí, lệ phí	100.000	37.684	37,7	73,9
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.141.000	973.093	85,3	137,9
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	5		100,0
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000	6.560		131,2
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	886.528	88,7	159,7
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	130.000	80.000	61,5	59,3
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.000	20.000	133,3	666,7
10	Thu lợi nhuận còn lại	5.000	5.000		666,7
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	43.000	22.365	52,0	93,2
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	15.000	83,3	50,0
13	Thu khác ngân sách	75.000	77.936	103,9	131,0
14	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách	-	-		
II	Thu từ dầu thô	-	-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.100.000	550.000	50,0	75,1
IV	Thu viện trợ	-	-		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	4.876.454	2.765.722	56,7	118,3
1	Từ các khoản thu phân chia	3.188.140	1.133.761		
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.688.314	1.631.961		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 1833 /QĐ-UBND ngày 03 /7/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	So sánh (%)	
				ĐT NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSĐP	10.687.597	5.960.709	55,8	93,6
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	10.314.756	5.802.438	56,3	95,7
I	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	2.056.177	91,1	90,9
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.257.764	2.056.177	91,1	90,9
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công ích				
II	Chi thường xuyên	7.859.212	3.742.808	47,6	98,5
1	Chi an ninh quốc phòng	223.914	122.175	54,6	80,9
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.076.927	1.454.043	47,3	104,0
3	Chi sự nghiệp y tế, DS KHH GD	754.409	365.683	48,5	104,4
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	29.085	10.201	35,1	122,7
5	Chi sự nghiệp văn hóa TT.TT & DL	103.644	50.617	48,8	108,3
6	Chi SN phát thanh truyền hình	46.963	22.249	47,4	93,5
7	Chi đảm bảo XH	949.736	456.821	48,1	100,4
8	Chi sự nghiệp kinh tế	804.527	355.334	44,2	72,4
	Trong đó:				
	-Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi	48.569	30.330	62,4	105,9
	-SN kinh tế khác	304.071	59.659	19,6	260,3
	-Chi hỗ trợ cho DN do miễn giảm thủy lợi phí	295.142	172.428	58,4	116,8
9	Chi sự nghiệp Tài nguyên và môi trường	241.610	96.266	39,8	79,9
10	Chi quản lý hành chính	1.517.890	762.570	50,2	106,2
11	Chi trợ giá	15.500	5.656	36,5	80,6
12	Chi khác ngân sách	87.006	41.193	47,3	164,7
13	Chi vốn dự bị động viên	8.000			
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	3.115	89,0	
IV	Dự phòng ngân sách	192.830			
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên		338		
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	312.342			
C	BỘI THU - TRẢ NỢ VAY		115.271		
D	CÁC KHOẢN GHI CHI TRÊN ĐỊA BÀN		43.000		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
6 THÁNG NĂM 2019**

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN.

Tổng thu Ngân sách nhà nước (NSNN) 6 tháng ước thực hiện 9.562,6 tỷ đồng, đạt 72,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 101,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng thu ngân sách địa phương (NSDP) 6 tháng ước thực hiện 8.536,9 tỷ đồng, đạt 79,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 103,8% so với cùng kỳ năm 2018; Trong đó:

1.1. Thu nội địa: ước thực hiện 3.241 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,9% tổng thu NSNN, đạt 51,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 110,7% so với cùng kỳ năm 2018.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: ước thực hiện 550 tỷ đồng, đạt 50% dự toán giao, bằng 75,1% so với cùng kỳ năm 2018.

1.3. Thu chuyển nguồn năm trước sang: 1.977,2 tỷ đồng.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: ước thực hiện 3.489,9 tỷ đồng, đạt 63,5% dự toán năm, bằng 98% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi NSDP 6 tháng ước thực hiện 5.960,7 tỷ đồng, đạt 55,8% dự toán giao, bằng 93,6% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện 6 tháng 2.056,2 tỷ đồng, đạt 91,1% dự toán năm, bằng 90,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 34,5% tổng chi NSDP.

2.2. Chi tiêu dùng thường xuyên: ước thực hiện 6 tháng là 3.742,8 tỷ đồng, đạt 47,6% dự toán giao, bằng 98,5% so với cùng kỳ năm 2018, đã đáp ứng nhu cầu chi lương, các khoản an sinh xã hội, cụ thể:

Sự nghiệp khoa học công nghệ ước thực hiện 10,2 tỷ đồng, đạt 35,1% dự toán năm; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 1.454 tỷ đồng, đạt 47,3% dự toán năm, bằng 104% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch ước thực hiện 50,6 tỷ đồng, đạt 48,8% dự toán năm, bằng 108,3% so với cùng kỳ; sự nghiệp y tế, dân số KHH ước thực hiện 365,7 tỷ đồng, đạt 48,5% dự toán năm, bằng 104,4% so với cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội ước thực hiện 456,8 tỷ đồng, đạt 48,1% dự toán, bằng 100,4% so với cùng kỳ; chi quản lý hành chính ước thực hiện 762,6 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán năm, bằng 106,2% so với cùng kỳ; chi an ninh quốc phòng ước thực hiện 122,2 tỷ đồng, đạt 54,6% dự toán năm, bằng 80,9% so với cùng kỳ năm 2018./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

